

TƯỚNG

1. TRẦN BÁ DI
2. LÊ MINH ĐÀO
3. ĐỖ KÊ GIAI
4. LÊ VĂN THÂN

Politician

larger Mỹ khác
chính.

ĐẠI TÁ:

1. TRINH BẢO CHƯNG
2. PHẠM DUY KHANG
3. NGUYỄN VĂN HẢO
4. NGUYỄN VĂN SẢO

TRUNG TÁ:

1. TRẦN VĂN DÂN
2. TRẦN NGỌC ĐIỂM
3. HUỖNH VĂN KIÊN
4. NGUYỄN HỮU HẢI
5. HUỖNH KIM HIẾU
6. NGUYỄN VĂN HÙNG
7. LÊ VĂN LỢI
8. TRẦN VĂN MÃN
9. NGUYỄN ĐẠT PHONG
10. NGUYỄN VĂN SANG
11. HỒ ĐỨC SUNG
12. THÂN TRONG Ử
13. TRẦN VĂN XOÀN

THIẾU TÁ

1. LƯU KIM BA
2. HUỖNH MINH CHIẾU
3. HỒ VĂN CÔN
4. HUỖNH LAM ĐIỂM
5. NGUYỄN CÔNG HẬU
6. LƯƠNG TRONG LAT
7. LÊ HỮU MINH
8. PHAN QUANG NGHIỆP
9. ĐẶNG VĂN NGỌC
10. PHAN TẤN NGỌC
11. PHAN TẤN NGƯỜU

12. LÊ KIM NHAN
13. HUỖNH THANH NHON
14. TRẦN XUÂN NHƯỞNG
15. PHAN KỸ NIÊM
16. LƯƠNG KHẮC PHÁP
17. ĐÀO THANH PHONG
18. NGÔ CÔNG QUAN
19. TRƯƠNG VINH THUY
20. HỒ VIỆT TỐNG
21. NGUYỄN HỮU TRÂN
22. DƯƠNG VĂN VUL

TRUNG ƯƠNG TỈNH BẢO

1. TRẦN QUANG LỰU
2. BUI QUANG NGHĨA
3. NGUYỄN NGỌC TÂN
4. NGUYỄN ĐỨC THẮNG
5. BỬU UY

THÔNG DỊCH VIÊN

1. PHẠM GIA ĐAI
2. TRẦN VĂN SƠN
3. HOANG HIẾU

NGHÂN VIÊN TỔNG LÃNH SỰ MỸ CÂN THỌ

1. NGUYỄN THANH HOÀ

HỘI CHÁNH

1. VÕ VĂN MIỀN